

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/DS-ST
Ngày: 20/3/2018
“V/v tranh chấp dân sự về hợp
đồng vay”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển.

Ông Đặng Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Phát Đạt - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2017/TLST-DS, ngày 09 tháng 10 năm 2017, “V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-DS ngày 05/02/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2018/QĐST-DS ngày 02/3/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Tuyết M - Sinh năm: 1984;

Địa chỉ: 415/3, ấp TT, xã TH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết M là ông Ngô Văn T - Sinh năm: 1980, giấy ủy quyền ngày 21/11/2017 (có mặt); Địa chỉ: ấp HT, xã HT, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Nguyễn Thị Thu B - Sinh năm: 1976 (vắng mặt);

Trình Văn B - Sinh năm: 1974 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: 602/2, ấp HĐ, xã TH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/8/2017 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Thị Tuyết M là Ngô Văn T trình bày:

Vào ngày 30/01/2015 Nguyễn Thị Thu B và Trình Văn B có vay mượn của Nguyễn Thị Tuyết M số tiền 520.000.000đ, không làm giấy do tình suôi gia, nhưng có hứa ngày 29/8/2016 trả lại, lãi suất thì thỏa thuận miệng 1%/tháng; nhưng đến

ngày 29/8/2016 Nguyễn Thị Thu B và Trình Văn B không trả vốn và lãi mà viết tờ thể chấp khách sạn nội dung hứa trả thể chấp khách sạn làm niềm tin có Nguyễn Thị Thu B và Trình Văn B cùng ký tên ghi họ tên, Nguyễn Thị Tuyết M nhiều lần đến đòi mà không trả vốn hay lãi; ngày 09/9/2016 Nguyễn Thị Thu B viết thêm tờ hứa trả tiền nội dung là ngày 29/9/2016 nếu không trả 520.000.000đ cho Nguyễn Thị Tuyết M thì vợ chồng giao toàn bộ nhà nghỉ cho Nguyễn Thị Tuyết M và chịu trách nhiệm trước pháp luật có Nguyễn Thị Thu B ký tên và ghi họ tên; nhưng đến nay Nguyễn Thị Thu B và Trình Văn B vẫn không trả số tiền nào cho Nguyễn Thị Tuyết M, việc thể chấp khách sạn chỉ ghi trong giấy nợ để làm tin chứ thật chất là không có thể chấp gì cả. Nguyễn Thị Tuyết M yêu cầu Nguyễn Thị Thu B và Trình Văn B cùng liên đới trả vốn vay 520.000.000đ và tiền lãi là 93.600.000đ (lãi tính từ 29/8/2016 đến 01/3/2018 là 18 tháng; $520.000.000đ \times 1\%/tháng \times 18 \text{ tháng} = 93.600.000đ$). Tổng cộng vốn và lãi là 613.600.000đ.

Nguyễn Thị Thu B và Trình Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyễn Thị Tuyết M yêu cầu Nguyễn Thị Thu B và Trình Văn B cùng liên đới trả vốn vay 520.000.000đ và tiền lãi là 93.600.000đ (lãi tính từ 29/8/2016 đến 01/3/2018 là 18 tháng; $520.000.000đ \times 1\%/tháng \times 18 \text{ tháng} = 93.600.000đ$). Tổng cộng vốn và lãi là 613.600.000đ. Còn đối với bị đơn Nguyễn Thị Thu B và Trình Văn B kể từ khi thụ lý vụ án này, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo luật định mà bị đơn Nguyễn Thị Thu B và Trình Văn B vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có văn bản ghi ý kiến trình bày hoặc phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn hoặc yêu cầu phản tố đối trừ nghĩa vụ đối với yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết M; điều đó thể hiện là bị đơn Nguyễn Thị Thu B và Trình Văn B đã tự từ bỏ quyền phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn hoặc yêu cầu phản tố đối trừ nghĩa vụ đối với yêu cầu của nguyên đơn. Ngược lại kèm theo yêu cầu thì Nguyễn Thị Tuyết M đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh đó là Tờ thể chấp khách sạn Thành Đạt ngày 29/8/2016 và Giấy mượn tiền ngày 09/9/2016. Do đó, yêu cầu của Nguyễn Thị Tuyết M là có căn cứ đúng pháp luật, nên được chấp nhận phù hợp với Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự.

[2] Toàn bộ yêu cầu của Nguyễn Thị Tuyết M được Tòa án chấp nhận, nên Nguyễn Thị Thu B và Trình Văn B phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 91, Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Thị Tuyết M.
- Buộc Nguyễn Thị Thu B và Trình Văn B có nghĩa vụ cùng liên đới trả vốn vay 520.000.000đ và tiền lãi là 93.600.000đ (lãi tính từ 29/8/2016 đến 01/3/2018 là 18 tháng; $520.000.000đ \times 1\%/tháng \times 18\text{ tháng} = 93.600.000đ$). Tổng cộng vốn và lãi là 613.600.000đ cho Nguyễn Thị Tuyết M.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

- Án phí và tạm ứng án phí:

- + Nguyễn Thị Thu B và Trình Văn B phải chịu 28.544.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (chưa nộp).

- + Hoàn trả lại cho Nguyễn Thị Tuyết M 15.624.000 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 00708, ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/3/2018). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Đã ký

Nguyễn Văn Út